



Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét
(Báo cáo tài chính của Công ty mẹ)

cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
Báo cáo kết quả công tác soát xét các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ	1
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ	4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ	5
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ	6 - 37

Số tham chiếu: 60752790/406259

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ Phần Hoàng Anh Gia Lai

Chúng tôi đã thực hiện soát xét bằng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ Phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty kèm theo (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ") được trình bày từ trang 2 đến trang 37. Các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này dựa trên việc soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã tiến hành soát xét theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này không có những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc phỏng vấn các nhân viên của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính; và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

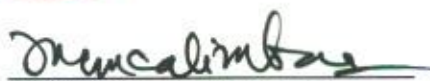
Như được thể hiện trong các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo, các số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ không được trình bày theo qui định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 1 "Chuẩn mực chung" và số 27 "Báo cáo tài chính giữa niên độ".

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được trình bày ở đoạn nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Hệ thống kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Công ty là công ty mẹ của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai. Những người sử dụng các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này nên đọc các báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập Đoàn cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010 để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn một cách tổng thể.




Ernst & Young Vietnam Ltd.
Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Maria Cristina M. Calimbas
Phó Tổng giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: N.1073/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 8 năm 2010


Nguyễn Xuân Đại
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0452/KTV

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2010

B01-DN

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.314.739.702	4.244.253.044
110	I. Tiền		955.530.914	1.297.566.342
111	1. Tiền	4	955.530.914	1.297.566.342
120	II. Các khoản đầu tư ngắn hạn		81.783.240	157.571.210
121	1. Đầu tư ngắn hạn	5	81.783.240	157.571.210
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		4.029.931.208	2.430.240.865
131	1. Phải thu khách hàng	6	659.071.917	295.199.208
132	2. Trả trước cho người bán	7	78.954.452	64.097.831
135	3. Các khoản phải thu khác	8	3.292.631.417	2.071.670.404
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(726.578)	(726.578)
140	IV. Hàng tồn kho		208.064.277	312.704.326
141	1. Hàng tồn kho	9	208.523.387	313.163.436
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(459.110)	(459.110)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		39.430.063	46.170.301
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.095.135	31.785.737
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		16.931.802	6.795.087
	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		6.392.221	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	14.010.905	7.589.477
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.678.206.945	4.237.746.565
220	I. Tài sản cố định		636.350.929	515.228.516
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	377.388.872	371.472.563
222	Nguyên giá		425.056.600	424.820.819
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(47.667.728)	(53.348.256)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	73.373.421	67.259.331
228	Nguyên giá		74.067.662	67.726.523
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(694.241)	(467.192)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	185.588.636	76.496.622
250	II. Các khoản đầu tư dài hạn		3.994.579.506	3.665.447.602
252	1. Đầu tư vào công ty con	15.1	3.608.797.316	2.473.099.747
258	2. Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	25.500.000	68.500.000
259	3. Đầu tư dài hạn khác	16	360.282.190	1.123.847.855
260	III. Tài sản dài hạn khác		47.276.510	57.070.447
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	17	26.737.925	35.327.543
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.2	18.925.485	20.129.804
268	3. Tài sản dài hạn khác		1.613.100	1.613.100
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.992.946.647	8.481.999.609

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010

B01-DN

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		3.038.552.354	3.835.402.843
310	I. Nợ ngắn hạn		2.295.912.086	3.121.868.857
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	18	1.391.609.095	2.655.254.155
312	2. Phải trả cho người bán		158.988.759	49.573.898
313	3. Người mua trả tiền trước	19	51.101.476	2.018.738
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	156.015.724	31.139.861
315	5. Phải trả công nhân viên		6.346.735	3.730.353
316	6. Chi phí phải trả	21	75.701.940	80.519.217
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	22	395.810.446	282.312.208
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		60.337.911	17.320.427
330	II. Nợ dài hạn		742.640.268	713.533.986
333	1. Phải trả dài hạn khác	23	919.481	1.188.881
334	2. Vay và nợ dài hạn	24	741.431.364	711.837.478
336	3. Dự phòng trợ cấp thôi việc		289.423	507.627
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.954.394.293	4.646.596.766
410	I. Vốn chủ sở hữu	25	6.954.394.293	4.646.596.766
411	1. Vốn cổ phần		2.925.206.970	2.704.654.580
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.384.349.746	1.223.971.061
415	3. Cổ phiếu quỹ		(30.091.699)	(30.091.699)
416	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	915.313
417	5. Quỹ đầu tư và phát triển		8.622.737	8.622.737
418	6. Quỹ dự phòng tài chính		155.333.177	82.528.069
420	7. Lợi nhuận chưa phân phối		1.510.973.362	655.996.705
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		9.992.946.647	8.481.999.609



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2010

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

B02-DN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	858.879.366
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(184.323)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	858.695.043
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(445.542.810)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		413.152.233
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	931.704.143
22 23	7. Chi phí hoạt động tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	28	(109.845.836) (109.230.609)
24	8. Chi phí bán hàng		(19.539.690)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(34.376.551)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		1.181.094.299
31	11. Thu nhập khác	29	5.979.101
32	12. Chi phí khác	29	(7.801.255)
40	13. Lỗ khác	29	(1.822.154)
50	14. Lợi nhuận trước thuế		1.179.272.145
51	15. Thuế TNDN hiện hành	30.1	(178.217.958)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	30.2	(1.204.319)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		999.849.868



Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2010

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010

B03-DN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
	Lợi nhuận trước thuế		1.179.272.145
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		23.604.807
03	Lãi chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện		(8.944.344)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(862.969.165)
06	Chi phí lãi vay	28	109.230.609
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		440.194.052
09	Tăng các khoản phải thu		(205.401.516)
10	Giảm hàng tồn kho		104.640.049
11	Tăng các khoản phải trả		240.587.666
12	Giảm chi phí trả trước		24.608.956
13	Tiền lãi vay đã trả		(123.393.492)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.1	(53.907.032)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.050.619)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		401.278.064
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(149.233.721)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.838.675
23	Tiền chi cho các công ty khác vay		(777.218.988)
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		(747.262.286)
26	Tiền thu từ các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		667.894.598
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		44.719.404
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(959.262.318)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		717.885.758
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(501.936.932)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		215.948.826
50	Giảm tiền thuần trong kỳ		(342.035.428)
60	Tiền đầu kỳ		1.297.566.342
70	Tiền cuối kỳ	4	955.530.914

Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Ngày 12 tháng 8 năm 2010



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

Điều chỉnh lần thứ nhất	Ngày 5 tháng 8 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ hai	Ngày 20 tháng 12 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ ba	Ngày 10 tháng 1 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tư	Ngày 7 tháng 3 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ năm	Ngày 1 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ sáu	Ngày 19 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ bảy	Ngày 20 tháng 12 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tám	Ngày 29 tháng 8 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ chín	Ngày 24 tháng 11 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ mười	Ngày 13 tháng 5 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười một	Ngày 11 tháng 6 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười hai	Ngày 15 tháng 9 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười ba	Ngày 18 tháng 11 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười bốn	Ngày 23 tháng 12 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười lăm	Ngày 17 tháng 5 năm 2010

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2010, công ty có 18 công ty con sở hữu trực tiếp và 3 công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh số 15 của các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

Hoạt động chính của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granite; trồng cao su và các cây trồng khác, chế biến và kinh doanh mũ cao su và gỗ cao su; xây dựng; khai khoáng; xây dựng và kinh doanh thủy điện; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai là công ty mẹ của các công ty con và công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh số 15 (được gọi chung là "Tập Đoàn"). Công ty lập và trình bày các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phù hợp với các quy định pháp lý về lập báo cáo, cụ thể là Thông tư số 09/2010/TT-BTC - hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng phải tuân thủ theo Thông tư nêu trên và đã công bố các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ chưa được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010. Tại ngày ký các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét này, các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đang trong quá trình soát xét và dự kiến sẽ được nộp cho cơ quan chức năng vào hoặc trước ngày cuối tháng 8 năm 2010 theo quy định.

Những người sử dụng các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này nên đọc các báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2010 để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của toàn Tập đoàn một cách tổng thể.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các Chuẩn mực đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Thông tư này quy định về việc thuyết minh thêm thông tin và ảnh hưởng đến việc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011 trở đi. Ban Giám đốc của Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty trong tương lai.

2.1 Tuyên bố việc tuân thủ

Các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty được trình bày bằng ngôn ngữ Việt Nam ("Ngân VNĐ") và được lập theo Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ, các thuyết minh có liên quan và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục và nguyên tắc kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Công ty lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2010 đến ngày 30 tháng 6 năm 2010.

2.4 Đồng tiền hạch toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi thanh toán và tiền gửi không kỳ hạn.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|--|
| Nguyên vật liệu và hàng hóa | - giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường. |

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Đất đai chờ xây dựng căn hộ được trình bày trong mục Đầu tư dài hạn khác theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua quyền sử dụng đất, đền bù giải tỏa và san lấp mặt bằng.

3.4 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho khoản lỗ ước tính do giảm giá (do giảm giá trị, hư hỏng, lỗi thời, v.v..) nguyên vật liệu, thành phẩm, và các hàng tồn kho khác của Công ty, căn cứ vào chứng cứ giảm giá phù hợp tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 *Tài sản cố định*

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi hay lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

3.6 *Khấu hao và khấu trừ*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Cây lâu năm	11 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm

3.7 *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng các công trình nhà xưởng, văn phòng, trồng cây cao su và trạm của Công ty mà các công trình này chưa hoàn thành vào ngày lập các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

3.8 *Tài sản thuê*

Việc xác định xem một thỏa thuận là, hoặc hàm chứa một hợp đồng thuê được căn cứ vào nội dung của thỏa thuận và yêu cầu phải đánh giá xem việc thực hiện thỏa thuận có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản cụ thể nào đó hoặc chuyển giao quyền sử dụng tài sản đó.

Các hợp đồng thuê được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao mọi rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu của tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các nghiệp vụ thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, phân bổ theo phương pháp đường thẳng cho khoản thời gian thuê.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

3.10 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ và chủ yếu là giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 *Trích trước trợ cấp mất việc*

Trợ cấp mất việc làm cho nhân viên được trích lập vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ công nhân viên đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng với mức trích lập bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty trả bảo hiểm mất việc làm theo Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2008.

3.13 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Công ty áp dụng hướng dẫn theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" ("VAS 10") liên quan đến các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và đã áp dụng nhất quán trong (các) giai đoạn sáu tháng trước.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái ("Thông tư 201") như sau:

<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Xử lý kế toán theo VAS 10</i>	<i>Xử lý kế toán theo Thông tư 201</i>
Đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh ở tài khoản "Chênh lệch tỷ giá" trong khoản mục vốn trên bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo.
Đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ	Tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh - Tất cả lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh trước thuế của công ty bị lỗ, một phần lỗ chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để đảm bảo công ty không bị lỗ. Trong mọi trường hợp, tổng số lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại số dư công nợ dài hạn đến hạn phải trả. Phần lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại có thể được phản ánh trên bảng cân đối kế toán và phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong vòng 5 năm tiếp theo.

Ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty nếu Công ty áp dụng Thông tư 201 cho các năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 là không trọng yếu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 *Phân phối lợi nhuận thuần*

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên, và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ được dành riêng nhằm bảo vệ các hoạt động kinh doanh của Công ty trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh hoặc dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại và các trường hợp bất khả kháng ngoài dự kiến, ví dụ như hỏa hoạn, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc của bất kỳ nơi nào khác, v.v..

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

Trong kỳ, Công ty đã phân loại lại và trình bày số dư quỹ khen thưởng phúc lợi như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tuân thủ theo qui định của Thông tư số 299/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009.

3.15 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tăng (giảm) khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu căn hộ

Đối với các căn hộ mà Công ty bán sau khi đã xây dựng hoàn tất, doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến căn hộ đã được chuyển giao sang người mua. Đối với các căn hộ được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Công ty có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án căn hộ và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá vốn của các căn hộ bán trước khi xây dựng hoàn tất được xác định dựa trên chi phí thực tế phát sinh cho đất đai và chi phí xây dựng ước tính để hoàn tất dự án căn hộ. Chi phí ước tính để xây dựng căn hộ được trích trước và các khoản chi thực tế sẽ được ghi giảm vào tài khoản chi phí phải trả này.

Chính sách ghi nhận doanh thu này được áp dụng nhất quán với năm trước và là một nguyên tắc được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam và một số nước khác.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc kinh doanh phòng khách sạn và từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

3.16 Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

3.19 Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

3.20 Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

4. TIỀN

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Tiền gửi ngân hàng	954.306.764	1.296.844.456
Tiền mặt tại quỹ	1.224.150	720.866
Tiền đang chuyển	-	1.020
TỔNG CỘNG	955.530.914	1.297.566.342

5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 thể hiện giá trị tài sản ròng của chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Đà Lạt đã được chấp thuận để thanh lý cho một bên thứ ba. Thủ tục pháp lý của việc chuyển nhượng chưa hoàn thành vào ngày lập các báo cáo này.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ	370.312.787	112.789.952
Phải thu theo hợp đồng xây dựng	122.453.673	106.251.070
Phải thu tiền bán căn hộ	166.305.457	76.158.186
TỔNG CỘNG	659.071.917	295.199.208

Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ bao gồm các khoản phải thu các bên thứ ba liên quan đến việc bán các lô đất trong dự án Bình Hiên trị giá 162.000.000 ngàn VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 0).

Phải thu khách hàng bao gồm các khoản phải thu các công ty có liên quan là 167.804.191 ngàn VNĐ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 (*Thuyết minh số 31*).

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Ngân VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	23.040.210	64.097.831
Tạm ứng cho nhà thầu	55.914.242	-
TỔNG CỘNG	78.954.452	64.097.831

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngàn VND	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Phải thu các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 31</i>)	2.914.700.918	1.871.011.308
Phải thu từ thanh lý khoản đầu tư (<i>i</i>)	289.900.000	128.000.000
Cho vay ngắn hạn các công ty khác (<i>ii</i>)	46.129.371	19.464.339
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	18.949.875	22.616.566
Cho vay ngắn hạn công nhân viên	4.108.058	8.951.046
Phải thu từ ủy thác đầu tư	-	16.768.800
Các khoản khác	18.843.195	4.858.345
TỔNG CỘNG	<u>3.292.631.417</u>	<u>2.071.670.404</u>

- (i) Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư thể hiện một phần số tiền phải thu liên quan đến việc bán một số cổ phần của Công ty trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh và Chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Quy Nhơn trong năm và Công ty Cổ phần Bất động sản Thanh Đa trong năm trước. Công ty đã ghi nhận khoản lãi ròng là 297 tỷ VND từ các giao dịch này trong kỳ (*Thuyết minh số 15.1 và 26.2*).
- (ii) Các khoản cho vay này không có đảm bảo, có thời hạn hoàn trả từ 3 đến 12 tháng kể từ ngày giải ngân và tính lãi theo lãi suất huy động vốn vay của Công ty.

9. HÀNG TỒN KHO

	Ngàn VND	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Chi phí của các căn hộ đang xây để bán	93.538.115	170.995.913
Thành phẩm	2.037.051	68.031.153
Hàng hóa	1.725.788	20.164.555
Sản phẩm dở dang	91.077.669	39.924.477
Trong đó:		
Sân xuất	17.697.407	4.224.250
Hợp đồng xây dựng	73.380.262	35.700.227
Nguyên vật liệu	18.730.888	13.102.260
Vật liệu xây dựng	1.413.876	945.078
Công cụ, dụng cụ	-	-
TỔNG CỘNG	<u>208.523.387</u>	<u>313.163.436</u>

Tất cả các căn hộ đang xây để bán bao gồm cả quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Công ty (*Thuyết minh số 18 và 24*).

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VND	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Các khoản tạm ứng cho nhân viên	13.960.785	7.539.357
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	50.120	50.120
TỔNG CỘNG	<u>14.010.905</u>	<u>7.589.477</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Ngàn VNĐ						
	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận chuyển</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Vườn cây lâu năm</i>	<i>Tài sản khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá							
Số dư đầu kỳ	300.732.745	72.078.325	39.143.368	2.150.922	6.635.322	4.080.137	424.820.819
Tăng trong kỳ	1.205.662	14.286.859	13.820.168	788.565	63.023	51.867	30.216.144
Giảm trong kỳ	(7.131.111)	(20.146.259)	(1.948.676)	(31.299)	-	(723.018)	(29.980.363)
Số dư cuối kỳ	<u>294.807.296</u>	<u>66.218.925</u>	<u>51.014.860</u>	<u>2.908.188</u>	<u>6.698.345</u>	<u>3.408.986</u>	<u>425.056.600</u>
Khấu hao lũy kế							
Số dư đầu kỳ	(19.413.450)	(26.125.045)	(5.362.236)	(690.993)	(773.523)	(983.009)	(53.348.256)
Tăng trong kỳ	(3.800.828)	(3.615.981)	(2.402.175)	(295.415)	(83.953)	(160.596)	(10.358.948)
Giảm trong kỳ	2.073.092	13.504.701	143.615	25.491	-	292.577	16.039.476
Số dư cuối kỳ	<u>(21.141.186)</u>	<u>(16.236.325)</u>	<u>(7.620.796)</u>	<u>(960.917)</u>	<u>(857.476)</u>	<u>(851.028)</u>	<u>(47.667.728)</u>
Giá trị còn lại							
Số dư đầu kỳ	<u>281.319.295</u>	<u>45.953.280</u>	<u>33.781.132</u>	<u>1.459.929</u>	<u>5.861.799</u>	<u>3.097.128</u>	<u>371.472.563</u>
Số dư cuối kỳ	<u>273.666.110</u>	<u>49.982.600</u>	<u>43.394.064</u>	<u>1.947.271</u>	<u>5.840.869</u>	<u>2.557.958</u>	<u>377.388.872</u>
<i>Trong đó:</i>							
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo các khoản vay (Thuyết minh số 24)</i>	273.666.110	49.982.600	-	-	-	-	323.648.710

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Ngàn VNĐ		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	65.755.756	1.970.767	67.726.523
Tăng trong kỳ	7.000.000	155.290	7.155.290
Giảm trong kỳ	<u>(778.751)</u>	<u>(35.400)</u>	<u>(814.151)</u>
Số dư cuối kỳ	<u>71.977.005</u>	<u>2.090.657</u>	<u>74.067.662</u>
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu kỳ	-	(467.192)	(467.192)
Tăng trong kỳ	-	(239.672)	(239.672)
Giảm trong kỳ	-	<u>12.623</u>	<u>12.623</u>
Số dư cuối kỳ	-	<u>(694.241)</u>	<u>(694.241)</u>
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	<u>65.755.756</u>	<u>1.503.575</u>	<u>67.259.331</u>
Số dư cuối kỳ	<u>71.977.005</u>	<u>1.396.416</u>	<u>73.373.421</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp/cầm cố để đảm bảo các khoản vay (Thuyết minh số 24)</i>	71.977.005	-	71.977.005

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Xây dựng văn phòng, nhà xưởng và vật kiến trúc	110.707.331	45.743.267
Chi phí trồng cây cao su	26.885.943	24.057.900
Các công trình xây dựng khác	<u>47.995.362</u>	<u>6.695.455</u>
TỔNG CỘNG	<u>185.588.636</u>	<u>76.496.622</u>

14. CHI PHÍ LÃI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Công ty đã vốn hóa các chi phí lãi vay là 7.382.906 ngàn VNĐ (năm 2009: 7.103.062 ngàn VNĐ). Đây là những chi phí lãi vay phát sinh từ các khoản vay ngân hàng để sử dụng cho việc xây dựng và phát triển các tài sản cố định.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

15.1 Các khoản đầu tư trực tiếp vào các công ty con

Trong kỳ, Công ty thực hiện đầu tư thành lập các công ty con mới sau đây:

- ▶ Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai được thành lập với vốn điều lệ là 200.000.000 ngàn VNĐ, Công ty sở hữu 99%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là trồng và quản lý nông trường cao su cho Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai.
- ▶ Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên Hoàng Anh Rattanakiri thành lập ở Campuchia với vốn điều lệ là 16.000.000 đô la Mỹ, Công ty sở hữu 100%. Ngành nghề kinh doanh của công ty con này là khai thác khoáng sản, quặng mỏ ở Campuchia.

Công ty cũng đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong các công ty con với giá vốn để phục vụ cho mục đích tái cơ cấu Tập đoàn như sau:

- ▶ Công ty chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhà Hoàng Nguyên, Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhà Hoàng Phúc cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh, công ty con trong Tập đoàn.
- ▶ Công ty chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai và Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Ngãi cho công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai, công ty con trong Tập đoàn.

Công ty cũng góp vốn thêm 1.090.000.000 ngàn VNĐ vốn vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh ("Hoàng Anh Nhà") để mua thêm 109.0000.000 cổ phần bằng việc bù trừ với một khoản công nợ phải trả của Hoàng Anh Nhà theo Biên bản thỏa thuận góp vốn số 17-06/BBGV ngày 17 tháng 6 năm 2010 giữa Công ty và Hoàng Anh Nhà. Sau đó, Công ty bán 2,5% số cổ phiếu của Công ty trong Hoàng Anh Nhà với tổng giá bán là 250 tỷ đồng và ghi nhận khoản lãi ròng là 199 tỷ đồng (*Thuyết minh số 26.2*). Việc bán này đã làm giảm tỉ lệ sở hữu của Công ty trong Hoàng Anh Nhà xuống còn 97,46% tại ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

15.1 Các khoản đầu tư trực tiếp vào các công ty con (tiếp theo)

Chi tiết về các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Số dư cuối kỳ		Số dư đầu kỳ	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngàn VNĐ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngàn VNĐ
Trồng cây cao su					
Công ty Cổ phần Cao Su Hoàng Anh – Quang Minh	Đang hoạt động	57,50	87.453.075	57,50	87.453.075
Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Trước hoạt động	99,76	85.530.086	98,95	82.392.086
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai	Trước hoạt động	99,00	170.000	-	-
Khai khoáng					
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Trước hoạt động	83,70	640.513.551	86,00	219.943.124
Công ty TNHH Rattanakiri (Campuchia)	Trước hoạt động	100,00	37.496.075	-	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai	Trước hoạt động	-	-	62,79	158.158.867
Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Ngãi	Trước hoạt động	-	-	85,00	2.843.000
Bất động sản					
Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh	Đang hoạt động	97,46	1.961.444.747	99,90	921.759.747
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Đang hoạt động	68,61	82.337.500	55,00	54.559.500
Công ty cổ phần Đầu tư Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Nguyên	Đang hoạt động	-	-	89,00	277.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Đang hoạt động	-	-	51,00	78.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Hoàng Phúc	Trước hoạt động	-	-	20,00	40.000.000

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

15.1 Các khoản đầu tư trực tiếp vào các công ty con (tiếp theo)

Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Số dư cuối kỳ		Số dư đầu kỳ	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngàn VNĐ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngàn VNĐ
Năng lượng					
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Trước hoạt động	94,38	289.774.000	94,38	211.307.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	Trước hoạt động	78,00	163.278.500	76,00	98.295.500
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Đắk Bla	Trước hoạt động	65,63	850.000	65,63	850.000
Sản xuất					
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Đang hoạt động	88,18	100.986.247	87,00	91.792.623
Công ty Cổ phần Sông Đà Ban Mê	Đang hoạt động	51,00	21.779.010	51,00	19.013.000
Xây dựng, kinh doanh và dịch vụ					
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Đang hoạt động	51,00	53.424.959	51,00	53.424.959
Công ty Cổ phần Bệnh viện HAGL	Trước hoạt động	46,20	30.848.766	46,20	27.666.766
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Trước hoạt động	80,00	26.930.800	80,00	26.740.500
Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung	Đang hoạt động	51,85	15.800.000	51,85	15.800.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hoàng Anh Viễn Đông	Đang hoạt động	55,00	5.500.000	55,00	5.500.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Trước hoạt động	72,20	4.680.000	72,20	600.000
TỔNG CỘNG			3.608.797.316		2.473.099.747

Trước hoạt động thể hiện tình hình các công ty con đang trong giai đoạn đầu tư và chưa đi vào hoạt động kinh doanh tại ngày 30 tháng 6 năm 2010.



Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

15.2 Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Số dư cuối kỳ		Số dư đầu kỳ	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngàn VNĐ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngàn VNĐ
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Xây dựng nhà máy thủy điện	42,73	13.000.000	39,20	12.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Định	Bất động sản	25,00	7.500.000	25,00	7.500.000
Công ty Đầu tư và Tư vấn xây dựng Á Đông	Tư vấn	25,00	5.000.000	25,00	5.000.000
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang	Trồng trọt	-	-	40,00	44.000.000
TỔNG CỘNG			25.500.000		68.500.000

Công ty đã bán toàn bộ số cổ phần nắm giữ của Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang cho Tổng Công ty Cao su Việt Nam với tổng giá bán là 36 tỷ VNĐ và ghi nhận khoản lỗ ròng là 1,8 tỷ VNĐ (Thuyết minh số 26.2).



Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

16. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	<i>Ngàn VND</i>	
	<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i>
Chi phí đất đai để phát triển các dự án:		
Dự án Hải Châu	77.817.604	74.924.366
Dự án Bình Hiên (i)	-	337.269.997
Dự án Thanh Khê (ii)	-	48.276.000
Đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")		
Dự án Tân Phong (ii)	-	189.857.250
Dự án Hiệp Bình Phước (ii)	-	200.000.000
Cho vay Chính phủ Lào (iii)	275.064.546	266.120.201
Đầu tư vào cổ phiếu thường	7.360.040	7.360.041
Các khoản đầu tư khác	40.000	40.000
TỔNG CỘNG	<u>360.282.190</u>	<u>1.123.847.855</u>

- (i) Trong kỳ, Công ty đã bán 15.000 mét vuông đất cho các bên thứ ba trị giá là 396 tỷ đồng và ghi nhận khoản lãi ròng là 251 tỷ đồng (*Thuyết minh số 26.1 và 27*). Công ty cũng đã chuyển giao lô đất 20.000 mét vuông còn lại này theo giá vốn cho Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh, công ty con, để xây dựng căn hộ theo chính sách tái cơ cấu của Tập đoàn.
- (ii) Công ty chuyển giao những dự án này cho Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh, công ty con, theo chính sách tái cơ cấu của Tập đoàn.
- (iii) Khoản cho vay Chính phủ Lào thể hiện khoản cho vay không tính lãi theo Biên bản ghi nhớ được ký kết với Chính phủ Lào vào ngày 4 tháng 4 năm 2008. Khoản cho vay này sẽ được hoàn trả bằng gỗ hoặc quota gỗ trong vòng 3 năm.

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<i>Ngàn VND</i>	
	<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i>
Số dư đầu kỳ	35.327.543	53.258.141
Tăng trong kỳ	5.081.646	18.281.092
Chi phí phân bổ trong kỳ	(13.006.188)	(32.173.993)
Điều chỉnh sang tài khoản khác	(665.076)	(4.037.697)
Số dư cuối kỳ	<u>26.737.925</u>	<u>35.327.543</u>

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<i>Ngàn VND</i>	
	<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i>
Trái phiếu chuyển đổi	-	1.450.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	695.795.685	509.601.082
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (<i>Thuyết minh số 24</i>)	695.813.410	695.653.073
TỔNG CỘNG	<u>1.391.609.095</u>	<u>2.655.254.155</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

18. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

18.1 Trái phiếu chuyển đổi

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 3 năm 2010, các cổ đông chấp thuận thông qua việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu HAG-CB09 với tổng giá trị là 1.450.000.000 ngàn VND thành cổ phần của Công ty.

Sau đó, tất cả các trái chủ đã đăng ký chuyển đổi toàn bộ các trái phiếu HAG-CB09 đang sở hữu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty cho đến ngày 14 tháng 5 năm 2010. Kết quả chuyển đổi trái phiếu là 22.055.239 cổ phiếu mới được phát hành cho các trái chủ để tăng vốn cổ phần thêm 220.552.390 ngàn VND và thặng dư vốn cổ phần sau khi trừ chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi chưa phân bổ là 1.214.447.610 ngàn VND (*Thuyết minh số 25.1*).

Ngày 17 tháng 5 năm 2010, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai điều chỉnh lần thứ 15 về việc tăng vốn điều lệ lên 2.925.206.970 ngàn VND.

18.2 Vay ngân hàng

Công ty vay ngắn hạn để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động cần thiết. Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng bao gồm:

Tiền tệ	Lãi suất (năm)	Mô tả tài sản thế chấp (Thuyết minh số 9, 11 và 12)	Số dư cuối kỳ (Ngàn VND)
Vietcombank, Chi nhánh Gia Lai VND	12,00%	Máy móc thiết bị tại các nhà máy chế biến gỗ và đá granite; Các tài sản tại Khu nghỉ mát Hoàng Anh Quy Nhơn; 90.911.900 cổ phiếu của Công ty trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	295.795.685
Sacombank, Chi nhánh Đà Nẵng VND	15,00%	Tín chấp	300.000.000
BIDV, Chi nhánh Gia Lai VND	12,00%	Thế chấp bằng khoản tiền thu được từ bán hàng hóa được tài trợ bởi khoản vay này	100.000.000
			695.795.685

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngàn VND	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Khách hàng thương mại trả tiền trước	51.101.476	2.018.738

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh 30.1)	152.592.137	28.281.211
Thuế giá trị gia tăng	2.921.996	1.013.313
Thuế thu nhập cá nhân	452.885	649.958
Các khoản phải nộp khác	48.706	1.195.379
TỔNG CỘNG	156.015.724	31.139.861

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Chi phí thầu phụ xây dựng	59.606.740	58.301.663
Chi phí lãi vay	15.159.635	18.774.527
Các khoản khác	935.565	3.443.027
TỔNG CỘNG	75.701.940	80.519.217

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	299.560.574	226.906.829
Phải trả các công ty khác	34.885.901	25.385.901
Phải trả về mua cổ phần	58.921.000	11.450.000
Các khoản khác	2.442.971	18.569.478
TỔNG CỘNG	395.810.446	282.312.208

23. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Nhận ký quỹ thuê văn phòng	919.481	1.188.881

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
Trái phiếu thương mại (i)	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay dài hạn ngân hàng (ii)	437.244.774	407.490.551
TỔNG CỘNG	1.437.244.774	1.407.490.551
Trong đó:		
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 18)	695.813.410	695.653.073
Nợ dài hạn	741.431.364	711.837.478

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

(i) Trong năm 2008, Công ty đã phát hành trái phiếu thường với tổng trị giá 1.000 tỷ VNĐ. Nội dung phát hành như sau:

- ▶ Vào ngày 30 tháng 9 năm 2008, Công ty đã phát hành các đợt trái phiếu thường trị giá là 550 tỷ VNĐ và 100 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 30 tháng 9 năm 2010 và ngày 30 tháng 9 năm 2011. Trái phiếu trị giá 550 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 20,50%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên trả vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trừ đi tỉ lệ 0,5% cho các kỳ thanh toán sau đó. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 21,00%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên trả vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 và chịu lãi suất là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán 2 kỳ mỗi năm vào các ngày 31 tháng 3 và 30 tháng 9. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.
- ▶ Trong tháng 12 năm 2008, Công ty đã phát hành một đợt trái phiếu thường khác trị giá là 100 tỷ VNĐ và 250 tỷ VNĐ theo mệnh giá (1 tỷ VNĐ/trái phiếu) và sẽ hoàn trả theo mệnh giá lần lượt vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trái phiếu trị giá 100 tỷ VNĐ chịu lãi suất là 12,25%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố trừ 0,5%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Trái phiếu trị giá 250 tỷ VNĐ chịu lãi suất 12,75%/năm trong kỳ thanh toán lãi đầu tiên và chịu lãi suất thả nổi là 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán 2 kỳ mỗi năm vào ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12. Số tiền thu từ phát hành được sử dụng để cung cấp vốn hoạt động và tài trợ cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn về bất động sản, nhà máy thủy điện và trồng cao su.

Tất cả các trái phiếu nói trên được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của dự án Hoàng Anh River View và dự án Kinh Tế của Tập đoàn, và các căn hộ đang xây dựng của dự án Hoàng Anh River View với tổng giá trị thế chấp là khoảng 1.821.783.170 ngàn VNĐ. Tổ chức đồng thu xếp phát hành trái phiếu là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

(ii) Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín ("Sacombank")	245.358.802	174.880.238
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	77.321.708	103.195.706
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")	81.766.689	93.914.607
Ngân hàng Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	32.797.575	35.500.000
TỔNG CỘNG	437.244.774	407.490.551

Công ty vay các khoản vay trung và dài hạn chủ yếu để tài trợ cho việc xây dựng và phát triển các dự án căn hộ và mua sắm máy móc, thiết bị. Các khoản vay này chịu lãi suất thả nổi và được đảm bảo bằng các nhà xưởng, quyền sử dụng đất, máy móc, thiết bị của Công ty và các công ty con.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Ngàn VNĐ							
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ	2.704.654.580	1.223.971.061	(30.091.699)	915.313	8.622.737	82.528.069	655.996.705	4.646.596.766
Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu (Thuyết minh số 18.1)	220.552.390	1.214.447.610	-	-	-	-	-	1.435.000.000
Hoàn nhập khoản thặng dư vốn cổ phần đã ghi nhận trước đây liên quan đến lợi nhuận phát sinh trước khi mua công ty con	-	(54.068.925)	-	-	-	-	-	(54.068.925)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	-	999.849.868	999.849.868
Trích lập quỹ								
Dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	72.805.108	(72.805.108)	-
Khen thưởng; phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(67.789.860)	(67.789.860)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(915.313)	-	-	-	(915.313)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(4.278.243)	(4.278.243)
Số dư cuối kỳ	2.925.206.970	2.384.349.746	(30.091.699)	-	8.622.737	155.333.177	1.510.973.362	6.954.394.293

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 19 tháng 3 năm 2010, các cổ đông thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền với mức 1.000 VNĐ/cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế của năm 2009 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (2 cổ phiếu hiện hành sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới).

Ngày 17 tháng 6 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty họp và thông qua kế hoạch tiến hành chia cổ tức bằng tiền trong Quý 3 năm 2010 và phát hành cổ phiếu thưởng trong Quý 4 năm 2010. Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu thưởng là 50% lấy từ lợi nhuận chưa phân phối và 50% lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

Ngày 20 tháng 7 năm 2010, Công ty thông báo chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức bằng tiền, theo đó ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là ngày 5 tháng 8 năm 2010 và ngày dự kiến thanh toán cổ tức là ngày 26 tháng 8 năm 2010.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

25.2 Cổ phiếu

	Ngân VND	
	Số dư cuối kỳ Cổ phiếu	Số dư đầu kỳ Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	292.520.697	270.465.458
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	292.520.697	270.465.458
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	292.520.697	270.465.458
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	292.520.697	270.465.458
Cổ phiếu quỹ	512.290	512.290
<i>Cổ phiếu phổ thông do Công ty nắm giữ</i>	512.290	512.290
Cổ phiếu đang lưu hành	292.008.407	269.953.168
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	292.008.407	269.953.168

26. DOANH THU

26.1 Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

	Ngân VND
	Kỳ này
Doanh thu gộp	858.879.366
<i>Trong đó:</i>	
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	515.914.915
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	290.378.915
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	41.142.815
<i>Doanh thu căn hộ</i>	11.442.721
Trừ	184.323
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	183.327
<i>Giảm giá hàng bán</i>	996
Doanh thu thuần	858.695.043
<i>Trong đó:</i>	
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	515.914.915
<i>Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng</i>	290.378.915
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	40.958.492
<i>Doanh thu căn hộ</i>	11.442.721

Doanh thu bán hàng hóa bao gồm doanh thu là 396.000.000 ngàn VND từ việc bán 15.000 mét vuông đất của dự án Bình Hiên cho các bên thứ ba (Thuyết minh số 16).

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

26. DOANH THU (tiếp theo)

26.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Ngàn VND

Kỳ này

Cổ tức nhận được	460.202.482
Lãi từ hoạt động đầu tư (Thuyết minh số 8 và 15.2)	297.090.628
Lãi cho vay các công ty khác	69.588.032
Lãi tiền gửi ngân hàng	40.190.546
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	10.051.497
Các khoản khác	54.580.958
TỔNG CỘNG	<u>931.704.143</u>

Lãi từ hoạt động đầu tư bao gồm các khoản lãi từ việc bán một phần cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh và Chi nhánh Khu nghỉ dưỡng Quy Nhơn cho bên thứ 3 với giá trị lần lượt là 199.685.000 ngàn VND và 99.212.030 ngàn VND (Thuyết minh số 8 và 15.2), và khoản lỗ từ việc bán toàn bộ cổ phần của Công ty cổ phần trồng rừng Hoàng Anh – Mang Yang, công ty liên kết, cho bên thứ 3 trị giá 1.806.402 ngàn VND (Thuyết minh số 15.2).

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Ngàn VND

Kỳ này

Giá vốn hàng bán	246.531.519
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	159.987.928
Giá vốn dịch vụ cung cấp	29.208.487
Giá vốn căn hộ	9.814.876
TỔNG CỘNG	<u>445.542.810</u>

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn 15.000 mét vuông đất trị giá 144.577.716 ngàn VND của dự án Bình Hiên đã được bán cho các bên thứ ba (Thuyết minh số 16).

28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Ngàn VND

Kỳ này

Chi phí lãi vay	109.230.609
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	587.523
Chi phí khác	27.704
TỔNG CỘNG	<u>109.845.836</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

29. CÁC KHOẢN THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Thu nhập khác	5.979.101
Tiền thu thanh lý tài sản cố định	1.838.675
Tiền thu bán phế liệu	234.307
Các khoản khác	3.906.119
Chi phí khác	(7.801.255)
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	(5.941.198)
Giá vốn phế liệu	(202.798)
Các khoản khác	(1.657.259)
Lãi/ lỗ thuần	<u>(1.822.154)</u>

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN trong năm bao gồm:

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Thuế TNDN hiện hành	(178.217.958)
Thuế TNDN hoãn lại	(1.204.319)
TỔNG CỘNG	<u>(179.422.277)</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được tính như sau:

	Ngàn VND
	Kỳ này
Lợi nhuận trước thuế	1.179.272.145
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán	
Điều chỉnh tăng	
Chi phí trích trước	75.701.940
Giá vốn căn hộ ghi nhận theo tỉ lệ hoàn thành trong kỳ	9.814.876
Điều chỉnh giảm	
Thu nhập cổ tức	(460.202.482)
Chi phí trích trước năm trước đã trả năm nay	(80.271.927)
Doanh thu căn hộ ghi nhận theo tỉ lệ hoàn thành trong kỳ	(11.442.721)
Lợi nhuận chịu thuế ước tính	712.871.831
Thuế TNDN ước tính trong kỳ	178.217.958
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	28.281.211
Thuế TNDN đã trả trong kỳ	(53.907.032)
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	152.592.137

30.2 Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Công ty và những biến động trong năm và năm trước thể hiện như sau:

	Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ của Công ty		Ngàn VND
	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu năm	Ghi nợ trong kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ hiện hành
Tài sản thuế TNDN hoãn lại			
Chi phí trích trước	18.925.485	20.129.804	(1.204.319)
Thuế thu nhập hoãn lại thuần ghi nợ trong kết quả hoạt động kinh doanh			(1.204.319)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong kỳ như sau:

			Ngàn VND
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Số tiền</i>
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Miền Trung	Công ty con	Xây dựng công trình Bàu Thạc Gián	6.589.105
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	2.133.000
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chuyển nhượng cổ phần Công ty Khoáng sản Gia Lai & Khoáng sản Quảng Ngãi	301.201.000
		Chuyển giao tài sản cố định Doanh thu bán hàng	43.651.623
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	9.626.965
			2.240.506
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Quang Minh	Công ty con	Doanh thu bán hàng	6.958.824
		Mua hàng hóa	9.441.471
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	830.133
Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Chuyển nhượng cổ phần các công ty Hoàng Nguyên, Tân Thuận, Mêkông, Hoàng Phúc	575.144.285
		Cổ tức được chia	457.319.482
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	49.185.833
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phí thuê văn phòng	632.197
		Doanh thu bán hàng	51.390.263
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Hoàng Phúc	Công ty con	Mua hàng hóa	10.113.803
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	3.511.903
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Doanh thu bán hàng	40.716.791
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Gia Lai	Công ty con	Thu nhập từ chuyển giao tài sản cố định	43.794.179
		Doanh thu bán hàng	7.018.846
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	106.453
Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Công ty con	Doanh thu bán hàng	12.002.739

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Ngàn VND</i>	
		<i>Giao dịch</i>	<i>Số tiền</i>
Công ty TNHH An Tiến	Công ty con	Xây dựng căn hộ	70.853.200
Công ty Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Doanh thu bán hàng	5.650.544
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay lại	7.843.333
Công ty TNHH Một thành viên Hoàng Anh - Rattanakiri	Công ty con	Doanh thu bán hàng	1.160.000
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phí quảng cáo Bán hàng hóa và dịch vụ	6.500.000 462.937
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	Công ty con	Doanh thu bán hàng	9.653.333

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan vào ngày 30 tháng 6 năm 2010 như sau:

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Ngàn VND</i>
			<i>Phải thu (Phải trả)</i>
<i>Phải thu khách hàng</i>			
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trúc Thịnh	Công ty liên quan	Bán hàng hóa và dịch vụ	43.839.117
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	40.605.337
Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	26.123.955
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	17.995.972
Công ty TNHH An Tiến	Công ty con	Xây dựng căn hộ	11.400.638
Công ty Cổ phần Cao Su Hoàng Anh Quang Minh	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	7.580.010
Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	5.858.055
Công ty Cổ phần Khoáng sản Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	3.475.236

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Ngân VNĐ</i> <i>Phải thu</i> <i>(Phải trả)</i>
<i>Phải thu khách hàng</i> (tiếp theo)			
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.972.755
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.783.709
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	2.629.832
Công ty TNHH 1 thành viên Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	1.218.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắc Lắc	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	670.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	151.248
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý Bất động sản Hoàng Anh	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	100.600
Công ty Cổ Phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và dịch vụ	10.621
Ông Nguyễn Văn Sự	Tổng giám đốc	Bán hàng hóa và dịch vụ	388.906
TỔNG CỘNG			<u>167.804.191</u>
<i>Phải thu khác</i>			
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn, tiền lãi và cổ tức	2.286.560.061
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	170.441.085
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	138.191.074
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu tiền cho mượn tạm, các khoản trả hộ	70.157.014
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển nhà Hoàng Phúc	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	65.395.879

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

			Ngàn VND
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Phải thu (Phải trả)</i>
<i>Phải thu khác</i> (tiếp theo)			
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	48.840.835
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	36.683.568
Công ty Cổ phần Cao Su Hoàng Anh Quang Minh	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	30.585.187
Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	15.490.718
Công ty Cổ phần Sông Đà Ban Mê	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	11.078.355
Công ty Cổ phần Xây Dựng cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	10.287.714
Công ty Cổ phần Khoáng Sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	8.141.217
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai Miền Trung	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn	7.911.252
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Phải thu cho vay ngắn hạn và tiền lãi	7.880.600
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi hộ chi phí	5.742.575
Công ty Du Lịch Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi hộ chi phí	1.313.784
TỔNG CỘNG			<u>2.914.700.918</u>

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Ngân VNĐ			
<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Phải thu (Phải trả)</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh Nguyên	Công ty con	Vay mượn tạm	(228.472.325)
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho mượn tạm	(36.679.596)
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Tạm ứng tiền mua đất	(11.429.019)
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	(11.126.514)
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Quang Minh	Công ty con	Phí gia công gỗ	(4.243.284)
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	Công ty con	Cho mượn tạm	(4.663.677)
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	(2.351.771)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý Bất động sản Hoàng Anh	Công ty con	Phải trả chi phí được chi hộ	(322.388)
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Công ty con	Phải trả chi phí được chi hộ	(272.000)
TỔNG CỘNG			<u>(299.560.574)</u>

32. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê một lô đất tại tỉnh Gia Lai để xây dựng khách sạn. Tuy nhiên, tại ngày lập các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty, Công ty chưa nhận được đơn giá thuê đất từ cơ quan chức năng có liên quan. Do đó, Công ty chưa thể ước tính số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các lô đất thuê này. Chi tiết các lô đất thuê này như sau:

<i>Công trình / nhà cửa</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Diện tích</i>	<i>Hợp đồng số</i>	<i>Ngày ký hợp đồng</i>	<i>Thời hạn thuê</i>
Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai – Việt Nam	14.165	68/HĐTĐ	20/12/2006	48

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2010 và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN

33. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 19 tháng 7 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty họp và thông qua Nghị quyết về việc thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản và trả cổ tức bằng tiền. Công ty đã thông báo đại chúng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, theo đó ngày đăng ký cuối cùng là ngày 05 tháng 8 năm 2010. Nội dung cụ thể như sau:

- Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc:
 - Kế hoạch và phương án phát hành riêng lẻ 19.000.000 cổ phiếu phổ thông cho đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Kế hoạch và phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ đồng cho đối tác chiến lược;
 - Bổ sung nội dung chi tiết phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (phương án tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010); và
 - Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2010 từ mức 2.681 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng.
- Trả cổ tức bằng tiền: Mức trả cổ tức là 1.000 đồng/cổ phần và ngày thanh toán dự kiến là ngày 26 tháng 8 năm 2010.

Ngày 26 tháng 7 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty họp và thông qua Nghị quyết về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu thường với tổng giá trị 1.000 tỷ đồng. Công ty hiện đang tiến hành các thủ tục phát hành và dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 8 năm 2010.

Trong tháng 7 năm 2010, Công ty đã bán thêm 18.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh (chiếm 9,25% vốn điều lệ) với tổng giá trị hợp đồng là 917 tỷ đồng. Tính đến ngày phát hành các báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Công ty đã bán tổng cộng 23.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh (chiếm 11,75% vốn điều lệ) với tổng giá trị hợp đồng là 1.167 tỷ đồng.

Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2010